

Số: 01/2026/TB-TGD-BVVC  
(V/v: Công bố công khai thông tin về năng  
lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành  
xây dựng)

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

**CÔNG BỐ CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC  
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ năng lực thiết bị, năng lực nhân sự của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Vincom – Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình xây dựng BVVC.

Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Vincom công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau:

**1. Thông tin về tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng**

**1.1. Tên tổ chức**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ VINCOM**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106339402 đăng ký lần đầu ngày 18/10/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 19/08/2025 do Phòng đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp.

Mã số thuế: 0106339402

Địa chỉ: Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện: Phạm Quốc Huy

(Theo giấy UQ số 003/2025/GUQ\_BVVC ngày 26/04/2025 của Bà Phan Thu Hương – Chủ tịch Công ty)

Điện thoại cố định: 024.39749999

Email: v.plas-hn@vingroup.net

**1.2. Thông tin phòng thí nghiệm:**

# PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG BVVC

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Thôn Lại Đà, Xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ các Trạm thí nghiệm hiện trường:

- Địa chỉ 1: Khu đô thị Đại An - Xã Tân Quang - Tỉnh Hưng Yên.
- Địa chỉ 2: Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái Đảo Vũ Yên - Phường Thủy Nguyên - Thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ 3: Vinhomes Star City - Phường Đông Quang - Thành phố Thanh Hóa.
- Địa chỉ 4: Vinhomes Wonder City - Xã Ô Diên - Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ 5: Khu đô thị thể thao Quốc tế Vinhomes Olympic - Các Xã Thường Tín, Xã Tam Hưng, Xã Thượng Phúc, Xã Dân Hòa – Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ 6: Khu đô thị phức hợp Hạ Long Xanh - Phường Việt Hưng và Phường Hà Khẩu - Tỉnh Quảng Ninh.

Trưởng phòng thí nghiệm: Trần Trọng Hiến

Điện thoại: 0904.761.935

Email: v.hientt42@vingroup.net

## 2. Thông tin năng lực

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị
1	<b>Thử nghiệm xi măng</b>		
1.	Xác định độ mịn, khối lượng riêng	TCVN 13605:2023 EN 196-6:2018 ASTM C204 AASHTO T128 ASTM C184 AASHTO T133 ASTM C188 ASTM C430	Sàng 0,045mm Cân kỹ thuật OHAUS 4000g, 4200g Bình Le Chatelier (Bình tỷ trọng 250ml) Bể ổn nhiệt
2.	Xác định cường độ uốn và nén	TCVN 6016:2011 ISO 679:2009 AASHTO T106 ASTM C109/C109M ASTM C348 TCVN 9488:2012 ASTM C349	Tủ dưỡng hộ HBY-40B Máy trộn JJ-5 Máy dẫn ZS-15 Cân điện tử OHAUS 6kg Máy thử cường độ nén TYA-300
3.	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015 ISO 9597:2008 AASHTO T129 AASHTO T131 ASTM C187 ASTM C191	Máy trộn JJ-5 Cân điện tử OHAUS 6kg Bộ dụng cụ Vicat Khuôn Le Chatelier Thùng lọc mẫu FZ-31A Tủ dưỡng hộ HBY-40B
2	<b>Thử nghiệm cốt liệu cho bê tông và vữa</b>		

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị
4.	Xác định thành phần hạt và mô đun độ lớn	TCVN 7572-2:2006 ASTM C136/C136M AASHTO T27 ASTM F1632-03	Bộ sàng tiêu chuẩn D300 Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg, 30kg Tủ sấy 300°C Máy lắc sàng
5.	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006 AASHTO T84 ASTM C127	Cân kỹ thuật OHAUS 4000g Tủ sấy 300°C Bộ côn chày hấp phụ nước của cát Bộ sàng tiêu chuẩn
6.	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006 ASTM C70 ASTM C29/29M AASHTO T85	Cân điện tử OHAUS 6kg Tủ sấy 300°C
7.	Xác định khối lượng thể tích xếp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006 AASHTO T19 ASTM C29/29M	Bộ sàng tiêu chuẩn Thùng đong 1 lít, 2 lít, 3 lít, 5 lít, 10 lít, 15 lít, 20 lít Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg Tủ sấy 300°C
8.	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006 AASHTO T255 ASTM C566 ASTM C70	Cân kỹ thuật OHAUS 4100g Tủ sấy 300°C
9.	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006 AASHTO T112 ASTM C142/142M	Cân kỹ thuật OHAUS 4000g Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg Tủ sấy 300°C Bình rửa cát, đá
10.	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006 AASHTO T21 ASTM C40/40M	Cân kỹ thuật OHAUS 4000g Bảng màu Bình thủy tinh
11.	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006 AASHTO T22 ASTM D2938	Máy nén TYA-2000 Thước đo
12.	Xác định độ nén đập trong xilanh và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006 BS 812-110	Máy nén TYA-2000 Bộ xi lanh D75mm và D150mm Bộ sàng tiêu chuẩn Tủ sấy 300°C Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị
13.	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006 AASHTO T96 ASTM C131/C131M	Máy mài mòn Los Angeles Bộ sàng tiêu chuẩn Tủ sấy 300°C Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg
14.	Xác định hàm lượng hạt trôi dạt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006 ASTM D4791 AASHTO T102	Thước kẹp cải tiến Bộ sàng tiêu chuẩn Tủ sấy 300°C Cân điện tử OHAUS 6kg
15.	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006 ASTM C142/142M AASHTO T112	Bộ sàng tiêu chuẩn Tủ sấy 300°C Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg
16.	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006 AASHTO T113 ASTM C123	Cân kỹ thuật OHAUS 4000g Kính lúp
17.	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006	Cân phân tích OHAUS 210g Bộ sàng tiêu chuẩn Tủ sấy 300°C
18.	Xác định hàm lượng hạt qua sàng 0,075mm bằng phương pháp rửa	TCVN 9205:2012 AASHTO T11 ASTM C117	Cân kỹ thuật OHAUS 4000g Bộ sàng tiêu chuẩn Tủ sấy 300°C
<b>3</b>	<b>Thử nghiệm cơ lý đất trong phòng</b>		
19.	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012 AASHTO T100 ASTM D854	Cân kỹ thuật OHAUS 4000g Sàng kích thước lỗ 2mm Tủ sấy 300°C Tỷ trọng kế
20.	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012 AASHTO T265 ASTM D2216	Cân kỹ thuật OHAUS 4000g Tủ sấy 300°C Sàng kích thước lỗ 1mm
21.	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012 AASHTO T89, T90 ASTM D4318	Bộ xác định giới hạn dẻo Thiết bị xác định giới hạn chảy Cân kỹ thuật OHAUS 4000g Tủ sấy 300°C
22.	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014 AASHTO T88 ASTM D1140 ASTM D422 ASTM D6913	Bộ sàng tiêu chuẩn D300 Cân điện tử OHAUS 4000g, 6kg, 15kg Tủ sấy 300°C Máy lắc sàng

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị
		ASTM D7928	
23.	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012 TCVN 12790:2020 AASHTO T99 ASTM D1557 AASHTO T180 ASTM D698	Bộ cối, chày đầm tiêu chuẩn/cải tiến Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg, 30kg Tủ sấy 300°C Máy đầm Proctor
24.	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012 AASHTO T204 ASTM D2937 AASHTO T166 ASTM D1188	Bộ dao vòng Cân kỹ thuật OHAUS 4000g
25.	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020  AASHTO T193  ASTM D1883	Máy nén CBR Vòng lực 50kN Khuôn CBR Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg, 30kg Tủ sấy 300°C Đồng hồ đo biến dạng
26.	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TCVN 8721:2012	Cân kỹ thuật OHAUS 4000g Tủ sấy 300°C Cối đầm Proctor Sàng kích thước lỗ 2mm và 5mm Thước kẹp
27.	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012 AASHTO T267 ASTM D 2974	Cân phân tích OHAUS 210g Cân kỹ thuật OHAUS 4000g Bộ sàng tiêu chuẩn Tủ sấy 300°C
<b>4</b>	<b>Thử nghiệm hỗn hợp bê tông và bê tông</b>		
28.	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022 AASHTO T119 ASTM C143	Côn thử độ sụt Thước đo
29.	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993 AASHTO T121 ASTM C138	Thùng đong 5 lít Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg, 30kg
30.	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022 AASHTO T158 ASTM C232	Bàn rung Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg Tủ sấy 300°C
31.	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022 ASTM C642 AASHTO T121	Bình khối lượng riêng Cân phân tích OHAUS 210g Tủ sấy 300°C
32.	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg, 30kg

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị
		ASTM C642	Tủ sấy 300°C
33.	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022 ASTM C642	Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg, 30kg Tủ sấy 300°C
34.	Xác định độ chống thấm nước của bê tông	TCVN 3116:2022	Máy thử chống thấm HS-40 Tủ sấy 300°C
35.	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022 AASHTO T22 ASTM C39/C39M ASTM C109 ASTM C42/C42M	Máy nén TYA-2000 Ke vuông góc
36.	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022 AASHTO T97 ASTM C78/C78M ASTM C293/293M ASTM C1609/C1609M	Máy nén WE-1000B Máy nén TYA-2000 Bộ gá uốn
37.	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:2022 AASHTO T198 ASTM C496	Máy nén TYA-2000
38.	Xác định cường độ bê tông trên mẫu khoan	TCVN 12252:2020 ASTM C42 AASHTO T24	Máy nén TYA-300 Máy nén TYA-2000 Thước đo
<b>5</b>	<b>Thử nghiệm vữa xây dựng</b>		
39.	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022 EN 1015-1	Bộ sàng tiêu chuẩn Tủ sấy 300°C Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg
40.	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022 ASTM C230 EN 1015-3	Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg Bàn dẫn, khuôn hình côn
41.	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2022 ASTM C807 EN 1015-9	Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg Bộ dụng cụ xác định thời gian đông kết
42.	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2022 BS EN 1015-11 ASTM C109/C109M TCVN 9204:2012	Máy nén TYA-300 Bộ gá uốn, nén
43.	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022 ASTM C1403 EN 1015-18	Tủ sấy 300°C Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg Tủ dưỡng hộ HSBY-40B



STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị
<b>6</b>	<b>Thử nghiệm gạch xây</b>		
44.	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009	Thước kẹp điện tử Thước lá
45.	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009 AASHTO T32 ASTM C67	Máy nén TYA-2000 Thước đo
46.	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009 AASHTO T32 ASTM C67	Máy nén TYA-2000 Thước đo
47.	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009 AASHTO T32 ASTM C67	Tủ sấy 300°C Cân điện tử OHAUS 6kg Thùng ngâm
48.	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	Tủ sấy 300°C Cân điện tử OHAUS 6kg
49.	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009	Tủ sấy 300°C Cân điện tử OHAUS 6kg Thùng ngâm Thước cặp điện tử Bộ dụng cụ cân thủy tĩnh
50.	Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:2009	Tủ sấy 300°C Cân điện tử OHAUS 6kg Tủ dưỡng hồ HBY-40B Thùng ngâm Thước cặp điện tử
<b>7</b>	<b>Thử nghiệm gạch bê tông tự chèn</b>		
51.	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476:1999	Thước kẹp điện tử Thước lá
52.	Xác định cường độ nén	TCVN 6476:1999	Máy nén TYA-2000 Thước kẹp Bộ má ép
53.	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009 TCVN 6476:1999	Tủ sấy 300°C Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg Thùng ngâm
<b>8</b>	<b>Thử nghiệm gạch bê tông</b>		
54.	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016	Thước kẹp điện tử Thước lá
55.	Xác định cường độ nén	TCVN 6477:2016 ASTM C140	Máy nén TYA-2000 Thước lá
56.	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009 TCVN 6477:2016 ASTM C140	Tủ sấy 300°C Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg, 30kg Thùng ngâm

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị
57.	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016 ASTM C140	Bộ thiết bị thử thấm của gạch
58.	Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016	Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg, 30kg Thước lá
<b>9</b>	<b>Thử nghiệm gạch ốp lát</b>		
59.	Xác định độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng và khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2016 ISO 10545-3	Tủ sấy 300°C Cân kỹ thuật OHAUS 4100g Bể đun
60.	Xác định độ bền uốn gãy và lực uốn gãy	TCVN 6415-4:2016 ISO 10545-4 ASTM C1505	Tủ sấy 300°C Máy thử uốn SKZ Thước lá Thước kẹp
61.	Xác định độ bền mài mòn sâu với gạch không phủ men	TCVN 6415-6:2016 ISO 10545-6	Máy xác định mài mòn gạch VM-II
62.	Xác định độ mài mòn bề mặt với gạch phủ men	TCVN 6415-7:2016 ISO 10545-7	Máy xác định mài mòn gạch LM Tủ sấy 300°C
63.	Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415-18:2016 EN 101	Bộ đo độ cứng thang Mohs
<b>10</b>	<b>Thử nghiệm Bentonite, dung dịch khoan</b>		
64.	Xác định khối lượng riêng	TCVN 11893:2017 ASTM D4380	Bộ cân tỷ trọng
65.	Xác định độ nhớt	TCVN 11893:2017	Phễu Marsh
66.	Xác định độ pH	TCVN 11893:2017 ASTM D4972	Giấy quỳ
67.	Xác định hàm lượng cát	TCVN 11893:2017 ASTM D4381	Bình đo bằng thủy tinh Phễu côn, sàng 0.075mm
<b>11</b>	<b>Thử nghiệm vật liệu kim loại và liên kết hàn</b>		
68.	Thử kéo vật liệu kim loại	TCVN 197-1:2014 ISO 6892-1 TCVN 7937-1÷3:2013 ISO 15630-1÷3 ASTM A370 ASTM E8/E8M ASTM B557 JIS Z2241 JIS G3112 GB/T 228 AS 1391 AS 1302 ISO 6892-2	Máy kéo nén đa năng 1000kN Máy kéo nén đa năng WDW-100 Thước kẹp điện tử Thước lá

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị
		TCVN 6288:1997 ASTM B280 ISO 10544	
69.	Thử uốn và thử uốn lại vật liệu kim loại	TCVN 198:2008 ISO 7438 TCVN 7937-1+3:2013 ISO 15630-1+3 TCVN 5891:2008 ISO 8491 ASTM A370 JIS Z2248 GB/T 232 AS 2505.1 TCVN 6287:1997 ISO 10665	Máy kéo nén đa năng 1000kN
70.	Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử uốn	TCVN 5401:2010 ISO 5173	Máy kéo nén đa năng 1000kN
71.	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010 ISO 4136 TCVN 197-1:2014 ISO 6892-1	Máy kéo nén đa năng 1000kN
72.	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010 ISO 5178 TCVN 197-1:2014 ISO 6892-1	Máy kéo nén đa năng 1000kN
73.	Thử kéo bu lông, đai ốc và vật liệu chế tạo bu lông	ASTM A370 TCVN 197-1:2014 ISO 898-1,2:2013 JIS B1051 ASTM F606/F606M ASTM E488/E488M	Máy kéo nén đa năng 1000kN
74.	Nhôm và hợp kim nhôm Xác định giới hạn bền kéo, giới hạn chảy, độ giãn dài	TCVN 12513-2+6:2018 ASTM B557 TCVN 197-1:2014 ISO 6892-1 TCXDVN 330:2004	Máy kéo nén đa năng WDW-100 Thước đo
75.	Thử nén bẹp	TCVN 1830:2008 ISO 8492 BS 1387 ASTM A 370 ASTM A500/A500M ASTM A53/A53M ASTM A501 JIS G3452 JIS G3459	Máy kéo nén đa năng 1000kN

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị
		JIS A 5525 JIS A 5530 JIS G 3444	
76.	Đặc trưng hình học (dung sai kích thước, khối lượng)	TCVN 7937-1:2013 ISO 15630-1:2010 JIS G 3112 ASTM A 615 TCVN 1651-2:2018 TCVN 7571:2019 JIS G3192 ASTM A53/A53M ASTM A500/A500M EN 10255 JIS G3466 JIS G3302 ASTM A312 ASTM A240	Thước kẹp Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg, 30kg
<b>12</b>	<b>Thử nghiệm bê tông nhựa</b>		
77.	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011  AASHTO T245	Máy nén Marshall Máy đầm Marshall Tủ sấy 300°C Bể ổn nhiệt Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg
78.	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011  AASHTO T164	Máy chiết nhựa ly tâm T16106 Lò nung 1000°C Tủ sấy 300°C Cân phân tích OHAUS 210g Cân kỹ thuật OHAUS 4000g, 4200g
79.	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011  AASHTO T27	Bộ sàng tiêu chuẩn D300 Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg, 30kg Tủ sấy 300°C Máy lắc sàng
80.	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011  AASHTO T209	Máy hút chân không Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg, 30kg Tủ sấy 300°C
81.	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011	Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg, 30kg Tủ sấy 300°C Máy đầm Marshall
		AASHTO T166	



STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng	Thiết bị
82.	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011	Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg, 30kg Tủ sấy 300°C
83.	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg, 30kg Bộ dụng cụ phễu, ống đong
84.	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011 AASHTO T230	Bộ dụng cụ cân thủy tĩnh Cân điện tử OHAUS 6kg Tủ sấy 300°C
85.	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011 AASHTO T269	Máy hút chân không Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg, 30kg Tủ sấy 300°C
86.	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011 AASHTO T269	Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg, 30kg Tủ sấy 300°C Máy đầm Marshall
87.	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011 AASHTO T269	Máy hút chân không Cân điện tử OHAUS 6kg, 15kg, 30kg Tủ sấy 300°C Máy đầm Marshall
88.	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011 AASHTO T245	Máy nén Marshall Bể ổn nhiệt
<b>13</b>	<b>Thử nghiệm đá ốp lát xây dựng</b>		
89.	Xác định hình dáng, kích thước, khuyết tật	TCVN 4732:2016	Thước kẹp điện tử Thước lá Nivô
90.	Xác định độ hút nước	TCVN 6415-3:2016 ISO 10545-3 TCVN 4732:2016	Tủ sấy 300°C Cân kỹ thuật OHAUS 4000g Bể đun
91.	Xác định độ mài mòn	TCVN 4732:2016	Tủ sấy 300°C Cân kỹ thuật OHAUS 4100g Máy mài mòn
92.	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2016 ISO 10545-3 TCVN 4732:2016	Tủ sấy 300°C Cân kỹ thuật OHAUS 4100g Bể đun
93.	Xác định độ bền uốn	TCVN 6415-4:2016 ISO 10545-4 TCVN 4732:2016	Tủ sấy 300°C Máy thử uốn SKZ

3. Danh mục thiết bị thí nghiệm chính và danh sách thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm.  
(Trong phụ lục kèm theo quyết định này).



4. Tất cả các nội dung công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng này được công bố công khai tại Website:

<https://baovevincom.com.vn/service/phongthinghiem> và  
<https://vincomsecurity.com.vn/service/phongthinghiem>

## 5. Cam kết

Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Vincom cam kết:

- Thông tin cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố;
- Cập nhật khi có thay đổi theo quy định.

 **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ VINCOM**  
(Ký tên, đóng dấu) 



**PHẠM QUỐC HUY**

## PHỤ LỤC: DANH MỤC THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM CHÍNH VÀ THÍ NGHIỆM VIÊN

(Kèm theo công bố số 01/2026/TB-TGD-BVVC ngày 02/04/2026 của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Vincom)

### 1. Danh mục thiết bị thí nghiệm chính

STT	Tên thiết bị	Hãng/Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri/ID thiết bị	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
1	Máy nén bê tông 2000KN	Trung Quốc	2017	167	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
2	Máy nén bê tông 2000KN	Trung Quốc	2025	2502	Đã hiệu chuẩn Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Thanh Hoá	
3	Máy nén bê tông 2000KN	Trung Quốc	2018	219	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
4	Máy nén bê tông 2000KN	Trung Quốc	2019	1939	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
5	Máy nén bê tông 2000KN	Trung Quốc	2018	216	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
6	Máy nén bê tông 2000KN	Trung Quốc	2018	275	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
7	Máy nén bê tông 2000KN	Trung Quốc	2019	235	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
8	Máy nén bê tông 2000KN	Trung Quốc	2019	2409	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
9	Máy nén bê tông 2000KN	Trung Quốc	2017	172	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
10	Máy nén bê tông 2000KN	Trung Quốc	2019	221	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
11	Máy thử độ bền kéo nén 1000KN	Trung Quốc	2024	2411148X	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
12	Máy thử độ bền kéo nén 1000KN	Trung Quốc	2024	2411149X	Đã hiệu chuẩn Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Thanh Hoá	
13	Máy thử độ bền kéo nén 1000KN	Trung Quốc	2018	18102	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
14	Máy thử độ bền kéo nén 1000KN	Trung Quốc	2024	240568X	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
15	Máy thử độ bền kéo nén 1000KN	Trung Quốc	2019	1898	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
16	Máy thử độ bền kéo nén 1000KN	Trung Quốc	2017	170801	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	

STT	Tên thiết bị	Hãng/Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri/ID thiết bị	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
17	Máy thử độ bền kéo nén 1000KN	Trung Quốc	2017	170606	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
18	Máy thử độ bền kéo nén 100KN	Trung Quốc	2017	170902	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
19	Máy nén xi măng/vữa 300kN	Trung Quốc	2025	2502324	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
20	Máy nén xi măng/vữa 300kN	Trung Quốc	2024	2410536	Đã hiệu chuẩn Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Thanh Hoá	
21	Máy nén xi măng/vữa 300kN	Trung Quốc	2017	018	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
22	Máy nén xi măng/vữa 300kN	Trung Quốc	2024	2410537	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
23	Máy nén xi măng/vữa 300kN	Trung Quốc	2019	011	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
24	Máy nén xi măng/vữa 300kN	Trung Quốc	2017	016	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
25	Máy nén Marshall	Trung Quốc	2017	18330	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
26	Máy mài mòn gạch có phủ men	Trung Quốc	2017	200313	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
27	Tủ dưỡng hộ mẫu xi măng	Trung Quốc	2017	170205	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
28	Tủ dưỡng hộ mẫu xi măng	Trung Quốc	2019	181C06	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
29	Thiết bị xác định độ bền uốn - SKZ - 10000	Trung Quốc	2017	170836	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
30	Máy mài mòn sâu đối với gạch không phủ men	Trung Quốc	2020	170839	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
31	Máy thí nghiệm mài mòn LosAngeles	Việt Nam	2017	170829	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
32	Máy thí nghiệm mài mòn LosAngeles	Việt Nam	2024	2401135	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
33	Máy nén CBR 50KN	Trung Quốc	2017	A8073	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
34	Bể ổn nhiệt Marshall	Trung Quốc	2017	17054	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
35	Tủ sấy 300°C, dung tích 136 lít	Trung Quốc	2024	38245	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	

STT	Tên thiết bị	Hãng/Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri/ID thiết bị	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
					Nam	
36	Tủ sấy 300°C, dung tích 136 lít	Trung Quốc	2018	17060208	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
37	Tủ sấy 300°C, dung tích 136 lít	Trung Quốc	2018	37499	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
38	Tủ sấy 300°C, dung tích 136 lít	Trung Quốc	2023	19943	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
39	Lò nung 1000°C	Trung Quốc	2025	240599	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
40	Cân phân tích 210g x 0,0001- Hãng OHAUS	Mỹ	2017	B717026046	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
41	Cân kỹ thuật 4000g x 0,01- Hãng OHAUS	Mỹ	2023	B549814215	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
42	Cân kỹ thuật 4200g x 0,01- Hãng OHAUS	Mỹ	2024	C327453874	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
43	Cân kỹ thuật 4200g x 0,01- Hãng OHAUS	Mỹ	2017	C101855975	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
44	Cân điện tử 6kg x 0.1g - Hãng OHAUS	Mỹ	2018	8337500186	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
45	Cân điện tử 6kg x 0.1g - Hãng OHAUS	Mỹ	2019	8334420720	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
46	Cân điện tử 15kg x 0.5g - Hãng OHAUS	Mỹ	2017	8338240026	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
47	Cân điện tử 30kg x 1g - Hãng OHAUS	Mỹ	2025	8345495348	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
48	Cân điện tử 30kg x 1g - Hãng OHAUS	Mỹ	2024	8345104374	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
49	Cân điện tử 30kg x 1g - Hãng OHAUS	Mỹ	2019	8336380330	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
50	Cân điện tử 30kg x 1g - Hãng OHAUS	Mỹ	2017	8337180786	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
51	Cân điện tử 30kg x 1g - Hãng OHAUS	Mỹ	2017	8336380323	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
52	Cân điện tử 30kg x 1g - Hãng OHAUS	Mỹ	2025	8345495345	Đã hiệu chuẩn Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Thanh Hoá	
53	Cân bàn điện tử 150kg x 20g - Hãng OHAUS	Mỹ	2017	B000129JAU	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	

STT	Tên thiết bị	Hãng/Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri/ID thiết bị	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
54	Máy trộn vữa xi măng tiêu chuẩn	Trung Quốc	2018	011	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
55	Máy trộn vữa xi măng tiêu chuẩn	Trung Quốc	2018	170415	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
56	Máy dẫn vữa xi măng tiêu chuẩn	Trung Quốc	2018	171207	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
57	Máy dẫn vữa xi măng tiêu chuẩn	Trung Quốc	2018	131212	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	
58	Máy ly tâm tách nhựa 3000g	Việt Nam	2017	170837	Đã hiệu chuẩn Viện đo lường Việt Nam	

## 2. Danh sách thí nghiệm viên

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ/Văn bằng, chứng chỉ	Vị trí/Chức vụ	Hợp đồng lao động	Ghi chú
1	Trần Trọng Hiền	20/01/1980	+ Thạc sĩ địa kỹ thuật + Chứng chỉ bồi dưỡng QLHC Nhà nước gạch chuyên viên chính + Chứng chỉ quản lý phòng thí nghiệm theo ISO/IEC 17025:2017	Trưởng Phòng thí nghiệm	Số: 03695925/HĐ-BVVC/2023-04 Ngày: 10/10/2023	
2	Nguyễn Văn Vũ	20/12/1984	+ Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp + Chứng chỉ quản lý phòng thí nghiệm theo ISO/IEC 17025:2017 + Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm về phương pháp xác định các tính chất cơ lý của gạch xây, cốt liệu, Xi măng, Vữa, Bê tông, Thép xây dựng	Phó phòng thí nghiệm	Số: 03551328/HĐ-BVVC/2019-01 Ngày: 16/02/2019	
3	Trần Văn Chính	12/02/1993	+ Kỹ sư kỹ thuật xây dựng + Chứng chỉ quản lý phòng thí nghiệm + Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm về thử nghiệm tính chất cơ lý của Vật liệu xây dựng	Phó phòng thí nghiệm	Số: 03582447/HĐ-BVVC/2023-02 Ngày: 26/04/2023	
4	Trần Văn Dương	18/08/1992	+ Kỹ sư công nghệ kỹ thuật giao thông + Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm viên kiểm tra chất lượng công trình giao thông	Chuyên viên thí nghiệm	Số: 00362339/HĐ-BVVC/2019-01 Ngày: 31/12/2019	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ/Văn bằng, chứng chỉ	Vị trí/Chức vụ	Hợp đồng lao động	Ghi chú
5	Hoàng Anh Tuấn	28/12/1988	+ Kỹ sư kỹ thuật trắc địa-bản đồ + Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm về phương pháp xác định tính chất cơ-lý của Bê tông và vật liệu xây dựng	Chuyên viên thí nghiệm	Số: 03573047/HĐ-BVVC/2019-02 Ngày: 01/07/2019	
6	Nguyễn Tuấn Anh	21/12/1987	+ Cao đẳng xây dựng + Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm về Phương pháp xác định tính chất cơ-lý Bê tông và vật liệu xây dựng	Chuyên viên thí nghiệm	Số: 03527286/HĐ-BVVC/2020-01 Ngày: 26/10/2020	
7	Trần Thu Anh	06/12/1993	+ Cao đẳng quản lý xây dựng + Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm về Phương pháp xác định tính chất cơ-lý của Bê tông nhựa và Vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường	Chuyên viên thí nghiệm	Số: 03543097/HĐ-BVVC/2019-01 Ngày: 05/01/2019	
8	Phạm Thanh Hùng	08/05/1993	+ Cao đẳng quản lý xây dựng + Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm về phương pháp xác định các tính chất cơ lý của Vật liệu xây dựng	Chuyên viên thí nghiệm	Số: 03714390/HĐ-BVVC/2023-02 Ngày: 26/04/2023	
9	Nguyễn Minh Dương	21/12/1991	+ Trung cấp nghề thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ + Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm về phương pháp xác định tính chất cơ lý của bê tông và vật liệu xây dựng	Chuyên viên thí nghiệm	Số: 03714391/HĐ-BVVC/2023-02 Ngày: 26/04/2023	
10	Hoàng Văn Vọng	13/03/1987	+ Trung cấp nghề kiểm định chất lượng công trình + Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm về Phương pháp xác định tính chất cơ-lý Bê tông nhựa và vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường	Chuyên viên thí nghiệm	Số: 03573124/HĐ-BVVC/2023-02 Ngày: 26/04/2023	
11	Phạm Ngọc Hoàng	28/10/1987	+ Kỹ sư trắc địa + Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm về Thí nghiệm bê tông, vữa và vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường	Chuyên viên thí nghiệm	Số: 03551322/HĐ-BVVC/2019-01 Ngày: 16/02/2019	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ/Văn bằng, chứng chỉ	Vị trí/Chức vụ	Hợp đồng lao động	Ghi chú
12	Tạ Quang Tuyên	30/08/1984	+ Bằng nghề thí nghiệm viên trường Cao đẳng giao thông vận tải về thí nghiệm viên kiểm tra chất lượng công trình giao thông gồm 3 lĩnh vực: Đất xây dựng; Vật liệu xây dựng; Bitum và Bê tông Atphan	Chuyên viên thí nghiệm	Số: 03543099/HĐ-BVVC/2022-02 Ngày: 08/11/2022	
13	Phạm Văn Tuyên	21/08/1989	+ Cao đẳng nghề xây dựng cầu đường bộ + Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm về thí nghiệm viên kiểm tra chất lượng công trình giao thông	Chuyên viên thí nghiệm	Số: 03543101/HĐ-BVVC/2023-02 Ngày: 26/04/2023	
14	Nguyễn Hữu Long	26/09/1990	+ Kỹ sư kỹ thuật xây dựng + Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm về thí nghiệm vật liệu xây dựng	Chuyên viên thí nghiệm	Số: 03582449/HĐ-BVVC/2019-02 Ngày: 12/08/2019	
15	Nghiêm Văn Quang	26/11/1981	+ Trung cấp nghề thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ	Chuyên viên thí nghiệm	Số: 00350759/HĐ-BVVC/2019-02 Ngày: 01/11/2019	
16	Nguyễn Phạm Hoài Nam	17/03/1999	+ Kỹ sư công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng + Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm về Thí nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy + Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm về phương pháp thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc	Chuyên viên thí nghiệm	Số: 03820866/HĐ-BVVC/2025-05 Ngày: 01/06/2025	
17	Hà Huy Hùng	21/03/2001	+ Kỹ sư công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng + Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm về Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông	Chuyên viên thí nghiệm	Số: 03877648/HĐ-BVVC/2026-01 Ngày: 25/01/2026	
18	Nguyễn Trọng Toàn	23/12/2001	+ Kỹ sư công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng + Chứng chỉ thí nghiệm về thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình	Chuyên viên thí nghiệm	Số: 03980377/HĐ-BVVC/2026-01 Ngày: 18/03/2026	
19	Hoàng Ánh Dương	03/04/1982	+ Kỹ sư kinh tế xây dựng + Chứng chỉ thí nghiệm về phương pháp xác định các tính chất cơ lý Bê tông và vật liệu xây dựng	Chuyên viên thí nghiệm	Số: 03997657/HĐ-BVVC/2026-01 Ngày: 01/04/2026	



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ/Văn bằng, chứng chỉ	Vị trí/Chức vụ	Hợp đồng lao động	Ghi chú
20	Đoàn Ngọc Định	14/05/1991	+ Trung cấp nghề thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ + Chứng chỉ thí nghiệm về thí nghiệm viên kiểm tra chất lượng công trình giao thông	Chuyên viên thí nghiệm	Số: 03997655/HĐ-BVVC/2026-01 Ngày: 01/04/2026	

### 3. Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Vincom cam kết:

- Thiết bị thí nghiệm đáp ứng yêu cầu để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm đã công bố;
- Thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn theo quy định (nếu thuộc đối tượng phải hiệu chuẩn);
- Thí nghiệm viên có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực thí nghiệm;
- Thí nghiệm viên được bố trí thực hiện đúng các chỉ tiêu thí nghiệm đã công bố;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính phù hợp của thiết bị và năng lực của thí nghiệm viên tham gia hoạt động thí nghiệm.

 **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ VINCOM**  
(Ký tên, đóng dấu) 



**PHẠM QUỐC HUY**